

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyên
2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLHS ngày 22 tháng 6 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXX-ST ngày 16/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - SN 1987, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3 T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Nguyễn Duy N; con bà: Hà Thị T; vợ Hà Thị L. Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Danh chỉ bản số: 081 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, chuyển tạm giam ngày 15/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 16/4/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Phùng Quang H - SN 1989, tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: khu 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; - Con ông Phùng Văn H; Con bà: Vũ Thị H ; vợ Nguyễn Thị Minh T. Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Là Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 26/4/2018.

Danh chỉ bản số: 085 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ ngày 09/3/2018, chuyển tạm giam ngày 15/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 16/4/2018, hiện đang tại ngoại tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Lê Khương D - SN 1988, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3 T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Lê Ngọc S; Con bà: Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị H. Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2011, bé nhất sinh năm 2017.

Danh chỉ bản số: 080 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Đặng Ngọc H1 - SN 1976, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1 T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/10; con ông Đặng Ngọc T; Con bà Đỗ Thị Đ; vợ Trần Thị Thúy H. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2001, bé nhất sinh năm 2015.

Danh chỉ bản số: 082 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Nguyễn Văn N - SN 1993, tại xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6 xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Nguyễn Hữu S; Con bà Nguyễn Thị V. Bị cáo chưa có vợ, con.

Danh chỉ bản số: 086 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Nguyễn Danh T1 - SN 1990, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 2/12; con ông Nguyễn Danh L; Con bà: Lê Thị L; vợ Nguyễn Thị Hồng N. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, bé nhất sinh năm 2017.

Danh chỉ bản số: 087 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

7. Đỗ Đức V - SN 1978, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1 T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Đỗ Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị H; vợ Hà Thị S. Bị cáo có 04 con lớn nhất sinh năm 2004, bé nhất sinh năm 2016.

Danh chỉ bản số: 083 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

8. Nguyễn Đình D1 - SN 1984, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; con ông Nguyễn Đình T, con bà Nguyễn Thị B; vợ Nguyễn Thị D. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, bé nhất sinh năm 2016.

Danh chỉ bản số: 084 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 10/3/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/3/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/3/2018, hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1971, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Ông Phùng Đình V - sinh năm 1952, trú tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa,, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/3/2018 Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình D1, Nguyễn Danh T1 đều ở tại xã T, huyện Cẩm Khê rủ nhau tìm nơi để đánh bài vui. Do T có quen biết với anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1968 ở khu 1 T, xã T, huyện C nên T đã gọi điện cho anh H để bảo anh H cho chơi bài vui và không nói gì về việc sẽ đánh bạc tại nhà anh H, anh H đồng ý. Khi T, D1, T1 đến nhà anh H thì anh H không có nhà, các đối tượng trên đi vào trong buồng ngủ nhà anh H để chơi bài. Thấy phòng ngủ nhà anh H có sẵn bát, đĩa và kéo nên các đối tượng nảy sinh ý định và rủ

nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, T là người cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, T1 lấy bát, đĩa; D1 là người lấy chắn, chiếu của nhà anh H trải ra để ngồi đánh bạc. Sau khi T, D1, T1 chuẩn bị xong thì có Lê Khương D, Phùng Đình V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Ngọc K, đến nhà anh H chơi. Sau đó, các đối tượng T, D1, T1, D, N thống nhất cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, ông V và anh K chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Đặng Ngọc H1, Đỗ Đức V và Phùng Quang H đến tham gia đánh bạc cùng. Tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc các đối tượng đều cầm trên tay hoặc để trên chiếu, các đối tượng ngồi thành vòng tròn, N là người cầm cái xóc đĩa, các đối tượng cũng thống nhất không nộp tiền hồ cho ai. Các đối tượng đánh bạc liên tục từ khoảng 16 giờ đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại nền phòng ngủ nhà anh Hùng: 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 vỏ chắn nhung màu đỏ, 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy được bọc nhựa màu đỏ xám ở cán, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (trong đó có 02 quân bài đã bị xé rách). Thu giữ trên chiếu nhựa số tiền 100.000đ

Kiểm tra và thu giữ: tại túi quần trái đang mặc của Lê Khương D số tiền 8.000.000đ; tại túi quần trái đang mặc của Nguyễn Văn T số tiền 4.800.000đ, thu giữ tại túi quần sau đang mặc của T 01 ví giả da màu nâu bên trong có 5.000.000đ; tại túi quần sau đang mặc của Đặng Ngọc H1 01 ví giả da màu đen bên trong có 10.300.000đ; tại túi quần phải đang mặc của Đỗ Đức V 3.500.000đ, thu giữ tại túi quần sau đang mặc của V 01 ví giả da màu vàng bên trong có 2.200.000đ; tại túi quần phải đang mặc của Phùng Quang H số tiền 19.500.000đ; tại túi quần trái của Nguyễn Văn N đang mặc số tiền 3.100.000đ. Tổng số tiền đã thu giữ trên người các đối tượng là 56.400.000đ

Cùng ngày anh Nguyễn Ngọc K giao nộp số tiền 200.000đ gồm hai tờ mệnh giá 100.000đ (anh K khai đây là tiền khi anh K ngồi xem đánh bạc được Phùng Quang H và Lê Khương D mỗi người cho anh K 100.000đ), ông Phùng Đình V cũng giao nộp số tiền 4.600.000đ (ông V khai đây là tiền của ông V, ông giao nộp để phục vụ cho công tác điều tra vụ án) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê.

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như sau: “Cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ lá vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào trong một bát sứ và úp đĩa sứ lên và sọc. Nếu khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân bài cùng sấp hoặc cùng ngửa thì là cửa chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân bài ngửa hoặc sấp thì về cửa lẻ. Người đánh bạc đặt cửa nào khi mở bát ra cửa đấy thì thắng bạc và được người cầm cái trả tiền bằng số

tiền đã đặt còn ngược lại thì thua bạc và người cầm cái thu số tiền người đó đã đặt của. Tiền trống của từ 50.000đ đến 100.000đ/ 1 ván”.

Trước khi tham gia đánh bạc D có 7.000.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.600.000đ; T có 8.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.000.000đ; H1 có 10.000.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc là 500.000đ; V có 5.200.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000đ; D1 có 3.500.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc; T1 có 3.600.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc, H có 15.000.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.100.000đ, N có 4.400.000đ sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi đánh bạc các đối tượng đều lấy tiền ra một lần, nhưng khi bị bắt do sợ hãi nên D đút tiền vào túi quần trái D đang mặc; T cầm tiền đánh bạc đút vào túi quần bên trái T đang mặc; H1 cầm tiền đánh bạc đút vào trong ví ở túi quần sau H1 đang mặc, V cầm tiền đút vào túi quần bên phải V đang mặc, H cầm tiền đút vào túi quần phải H đang mặc; N đút vào túi quần trái N đang mặc, ông V đã xé rách 02 quân bài hình tròn trên chiếu bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.700.000đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định, khi các đối tượng trên đến đánh bạc anh Nguyễn Việt H chủ nhà không có nhà, đến khi anh H trở về cũng không vào nhà, tuy các đối tượng có gọi điện hỏi anh H cho mượn địa điểm nhưng các đối tượng chỉ nói là chơi bài vui, anh H không biết việc các đối tượng trên sẽ tham gia đánh bạc tại phòng ngủ của nhà mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật. Đối với ông Phùng Đình V và anh Nguyễn Ngọc K chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với ông V và anh K là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra cũng xác định rõ đối với số tiền đã tạm giữ: 3.400.000đ của Lê Khương D, 5.000.000đ của Nguyễn Văn T, 9.500.000đ của Đặng Ngọc H1, 3.200.000đ của Đỗ Đức V, 13.900.000đ của Phùng Quang H, 4.600.000đ của ông Phùng Đình V không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 19/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho toàn bộ số tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Quang H, Lê Khương D,

Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1 về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s,t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuyên

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i,s khoản 1 điều 51 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i,s khoản 1 điều 51điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quang H

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 15 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam

Phùng Quang H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Lê Khương D từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Đặng Ngọc H1 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Nguyễn Văn N từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Nguyễn Danh T1 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Đỗ Đức V từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Nguyễn Đình D1 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1, mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước..

Về xử lý vật chứng: Số tiền 21.700.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ, 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy được bọc nhựa màu đỏ xám ở cán,

04 quân bài hình tròn được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (trong đó có 02 quân bài đã bị xé rách), 01 ví giả da màu nâu, 01 ví giả da màu đen, 01 ví giả da màu vàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 15giờ 30 phút ngày 09/3/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại nhà anh Nguyễn Việt H bằng hình thức đánh sôc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.700.000đ. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức Việt, Nguyễn Đình D1 đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng đồng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1 có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T nhân thân không tốt, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, là người phạm tội thành khẩn khai báo; Người phạm tội tích cực hợp tác... phát hiện tội phạm. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn T và phạt tiền đối bị cáo Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức Việt, Nguyễn Đình D1 cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 21.700.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ, 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy được bọc nhựa

màu đỏ xám ở cán, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (trong đó có 02 quân bài đã bị xé rách); 01 ví giả da màu nâu; 01 ví giả da màu đen; 01 ví giả da màu vàng.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1 phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1,3 điều 321; Điểm s, t khoản 1 điều 51; Khoản 1, khoản 2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn T 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 01 (Một) tháng 09 (Chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09/3/2018 đến ngày 16/4/2018), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Nguyễn Danh T1 35.000.000đ(Ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Nguyễn Đình D1 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Đặng Ngọc H1 35.000.000đ(Ba mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

5.Lê Khương D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

6. Nguyễn Văn N 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

7. Đỗ Đức V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

8. Phùng Quang H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Thời hạn nộp tiền một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 21.700.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 vỏ chăn nhung màu đỏ, 02 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy được bọc nhựa màu đỏ xám ở cán, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long (trong đó có 02 quân bài đã bị xé rách); 01 ví giả da màu nâu, 01 ví giả da màu đen, 01 ví giả da màu vàng. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/8/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Quang H, Lê Khương D, Đặng Ngọc H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Danh T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản được nhận hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh
- Bị cáo, người có QLLQ
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dân